

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ARISEN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ARISEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ARISEN TECHNOLOGY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110813142

**3. Ngày thành lập:** 14/08/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 4, TTTM V+, Số 505 Phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888440295

Fax:

Email: [Lehoadieuanh@gmail.com](mailto:Lehoadieuanh@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử<br>(Không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                          | 2610     |
| 2.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                           | 2620     |
| 3.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                      | 2630     |
| 4.  | Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học                                                                                                                                                             | 2680     |
| 5.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                          | 3312     |
| 6.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                              | 3313     |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                              | 3314     |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                    | 4610     |
| 9.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                 | 4651     |
| 10. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                  | 4652     |
| 11. | Bán buôn tổng hợp<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản, các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh)                                                                                      | 4690     |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Xuất bản phần mềm<br>(Loại trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                     | 5820(Chính) |
| 14. | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                          | 4783        |
| 15. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                       | 6201        |
| 16. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                         | 6202        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm | 6209        |
| 18. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                       | 6311        |
| 19. | Cổng thông tin<br>Loại trừ hoạt động báo chí<br>(Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                             | 6312        |
| 20. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật<br>(Loại trừ các hoạt động thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh)                                                                                                                                         | 7120        |
| 21. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                   | 9511        |
| 22. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí<br>(Loại trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)                                                  | 6399        |
| 23. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                   | 7212        |
| 24. | Quảng cáo<br>(Loại trừ các hoạt động, hàng hóa thuộc danh mục ngành nghề, hoạt động cấm kinh doanh)                                                                                                                                         | 7310        |
| 25. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận<br>(Loại trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)                                                                                                                          | 7320        |
| 26. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                   | 1820        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức         | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>MINH HIẾU | Thôn Hữu, Xã Mê<br>Linh, Huyện<br>Đông Hưng, Tỉnh<br>Thái Bình, Việt<br>Nam                | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.000        | 100.000.000              | 5,000        | E00473835                                                                                                              |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Tổng số                            | 10.000        | 100.000.000              | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | CHU QUANG<br>TRƯỜNG | Số 01 Võ Thị Sáu,<br>Phường Máy Tơ,<br>Quận Ngô Quyền,<br>Thành phố Hải<br>Phòng, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000        | 400.000.000              | 20,000       | 0310990071<br>10                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            | Tổng số                            | 40.000        | 400.000.000              | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                            |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                 |                                                                                                       |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | TÔ VĂN KHANG    | Thôn Sơn Du, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                | Cổ phần phổ thông         | 6.000   | 60.000.000    | 3,000  | 001098034704 |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Tổng số                   | 6.000   | 60.000.000    | 3,000  |              |
| 4 | PHẠM NGỌC THUẦN | Thôn Kênh Triều, Xã Thống Kênh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  | 030099010704 |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần phổ thông         | 6.000   | 60.000.000    | 3,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Tổng số                   | 6.000   | 60.000.000    | 3,000  |              |
| 5 | LÊ HÒA DIỆU ANH | CH 207 nhà 24T2 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  | 231195000014 |
|   |                 |                                                                                                       | Tổng số                   | 138.000 | 1.380.000.000 | 69,000 |              |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần phổ thông         | 138.000 | 1.380.000.000 | 69,000 |              |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                 |                                                                                                       |                           |         |               |        |              |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: LÊ HÒA ĐIỀU ANH

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/02/1995

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 231195000014

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: CH 207 nhà 24T2 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: CH 207 nhà 24T2 KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Phường Trung Hoà,  
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội